TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2025/QĐ-TA	*Mỹ Đức, ngày 06 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết"

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lã Phi Hùng

Thư ký phiên họp*:* Bà Đinh Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Duy Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 135/2024/TLST-VDS ngày 14 tháng 10 năm 2024; về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết theo Quyết định mở phiên họp số 07/2025/QĐST - VDS ngày 24 tháng 02 năm 2025 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1937.

Địa chỉ: Thôn K, xã P, huyện M, Thành phố H.

Người bị yêu cầu: Ông Vũ Văn B, sinh năm 1940; Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Thôn K, xã P, huyện M, Thành phố H.

Bà Nguyễn Thị C có đơn xin vắng mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự tuyên bố một người đã chết và các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, người yêu cầu bà Nguyễn Thị C trình bày: Bà C là chị dâu ông Vũ Văn B1, ông B là em trai ruột chồng bà C là ông Vũ Văn B2, sinh năm 1934 (đã chết 1997).

Về nhân thân của ông Vũ Văn B: Ông B có bố mẹ đẻ là Cụ Vũ Văn T (đã chết 1963), cụ Nguyễn Thị C1 (đã chết 1963). Sinh thời cụ Vũ Văn T và cụ Nguyễn Thị C1 sinh được 04 người con chung gồm: Bà Vũ Thị C2 (đã chết năm 2004); ông Vũ Văn B2, sinh năm 1934 (đã chết năm 1997); ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1937 (đã chết năm 2012) và ông Vũ Văn B, sinh năm 1940.

Từ khi ông B sinh ra và lớn lên đều sinh sống tại Thôn K, xã P, huyện M, Thành phố H. Bản thân ông B bị câm điếc bẩm sinh, không có vợ con gì. Lúc bé ông B ở cùng bố mẹ là cụ Thắng, cụ C1; sau khi cụ Thắng, cụ C1 chết thì ông B về ở chung với anh trai là ông Vũ Văn B2 (chồng của bà C) từ năm 1974 đến năm 1997, do ông B2 sức khỏe yếu và chết thì ông Vũ Văn Đ (ông Đ anh trai ruột ông B) đón ông B về ở cùng tại Thôn K, xã P, huyện M, Thành phố H. Trong quá trình chung sống giữa ông B và ông Đ xảy ra khúc mắc, nên ngày 06/6/1998 ông B bỏ nhà đi, gia đình đã tìm mọi biện pháp tìm kiếm, trên các kênh thông tin truyền thông, báo đài, anh, em, bạn bè, họ hàng thân thích tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức gì. Bản thân ông B cũng không liên lạc gì với gia đình.

Sau khi thụ lý vụ việc, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức đã tiến hành các thủ tục đăng, phát Thông báo tìm kiếm thông tin về ông Vũ Văn B trên các phương tiện thông tin đại chúng: Báo Công lý ; VOV đài tiếng nói Việt Nam; cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội… Hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát Thông báo tìm kiếm thông tin về ông Vũ Văn B của Tòa án và C đến ngày mở phiên họp vẫn không có tin tức gì của ông Vũ Văn B.

Đại diện VKSND huyện Mỹ Đức tham gia phiên họp phát biểu quan điểm giải quyết việc dân sự:

Từ khi thụ lý đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự cũng như tại phiên họp Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong việc giải quyết đơn yêu cầu. Người yêu cầu trong việc dân sự được thực hiện các quyền và chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

Ông Vũ Văn B bỏ nhà đi từ năm 1998 đến nay đã trên 5 năm biệt tích không có thông tin tức xác thực là còn sống. Do vậy, đề nghị Tòa án căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự; Điều 391, 393 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị C, tuyên bố ông Vũ Văn B là đã chết; Về lệ phí: Bà C là người cao tuổi, nên được miễn nộp tạm ứng án phí việc dân sự;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội nhận định:

- Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị C có đơn yêu cầu Tuyên bố một người là đã chết đối với ông Vũ Văn B, sinh năm 1940 địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Thôn K, xã P, huyện M, Thành phố H.

Căn cứ theo khoản khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 391 của Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu của bà Nguyễn Thị C thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

Người yêu cầu bà C có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 và khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt người yêu cầu.

- Về quyền yêu cầu: Ông Vũ Văn B có bố mẹ đẻ là cụ Vũ Văn T, cụ Nguyễn Thị C1 (đều đã chết); các anh em ruột là bà Vũ Thị C2, ông Vũ Văn B2, ông Vũ Văn Đ (đều đã chết); ông Vũ Văn B, không có vợ con. Bà Nguyễn Thị C (vợ ông Vũ Văn B2) là chị dâu ông Vũ Văn B yêu cầu tuyên bố ông B đã chết để làm thủ tục dân sự theo quy định là phù hợp quy định tại Điều 391 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Ngày 14/10/2024 Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số: 107/2024/QĐ-TA đối với ông Vũ Văn B. Quyết định này đã được đăng, phát trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật; Thông báo trên báo Công lý 03 số liên tiếp vào các ngày 16, 18, 23/10/2024; Nhắn tìm trên VOV đài tiếng nói Việt Nam vào các ngày 19, 20, 24/10/2024; Đăng tải trên cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội từ ngày 15/10/2024. Do vậy, việc bà Nguyễn Thị C yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Vũ Văn B đã chết là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật tại Điều điểm a khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự; Điều 391 Bộ luật Tố tụng dân sự nên chấp nhận.

- Về xác định ngày chết ông Vũ Văn B: Từ ngày có tin tức cuối cùng của ông B là ngày 06/6/1998. Ngày bà Nguyễn Thị C làm đơn yêu cầu tuyên bố một người là đã chết là ngày 14/10/2024, thì ông B đã biệt tích được trên 05 năm. Do đó, có cơ sở tuyên bố ông Vũ Văn B là đã chết theo quy định tại d khoản 1 điều 71, khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự. Xác định ngày chết của ông Vũ Văn B là ngày 07/6/2003. Về hậu quả pháp lý của việc tuyên bố một người là đã chết theo quy định tại Điều 72 Bộ luật Dân sự.

- Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị C là người cao tuổi, nên được miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 71, Điều 72 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; khoản 4 điều 143; Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 391; Điều 392; Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị C về việc tuyên bố một người đã chết.

- Tuyên bố ông Vũ Văn B, sinh năm 1940; địa chỉ cư trú cuối cùng: Thôn K, xã P, huyện M, Thành phố H là đã chết. Ngày chết ông Vũ Văn B là ngày 07 tháng 6 năm 2003.

- Khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân gia đình, các quan hệ nhân thân khác và quan hệ tài sản của ông Vũ Văn B được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết, tài sản của người đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị C là người cao tuổi được miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Nguyễn Thị C có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 *(Mười)* ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 *(Mười)* ngày. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

<u>Nơi nhận</u>:
- *TAND TP. Hà Nội;*
- *VKSND huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội;*
- *Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;*
- *UBND xã Phúc Lâm;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu VP, lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lã Phi Hùng

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 30-VDS:</u>

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định thông báo tìm kiếm; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2018/QĐ-TA).

(3) Tùy từng trường hợp mà ghi các điều luật tương ứng của Bộ luật Dân sự.

(4) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ 2 ghi năm thụ lý việc dân sự.

(5) Nếu người làm đơn yêu cầu tuyên bố một người là đã chết là cá nhân thì ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn yêu cầu).

(6) Ghi họ tên, ngày tháng năm sinh hoặc tuổi của người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết.

(7), (8), (9) và (11) Ghi họ tên của người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết.

(10) Ghi tên và địa chỉ trụ sở của Ủy ban nhân dân nơi người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết cư trú trước khi biệt tích.

(12) Nếu đương sự có người đại diện hợp pháp thì ghi họ tên người đại diện hợp pháp của họ.